

LUYỆN NÓI : THẢO LUẬN, TRANH LUẬN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm vững và vận dụng thao tác lập luận bác bỏ trong thảo luận, tranh luận.
- Biết tổ chức và triển khai một tình huống thảo luận, tranh luận.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trong một số tiết học trước, HS đã được giới thiệu và luyện tập về thao tác lập luận bác bỏ, chủ yếu là ở kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận. Tiết học này sẽ triển khai các nội dung luyện tập nhằm vận dụng thao tác lập luận bác bỏ trong kĩ năng nói, hình thức thảo luận nhóm, tổ.

b) Thảo luận, tranh luận về một vấn đề là đưa ra những ý kiến để phân tích, soi sáng vấn đề từ nhiều góc độ, từ đó mà tán thành hay phản đối. Đây là một hình thức phát biểu, trao đổi miệng, nhằm bày tỏ quan điểm của mỗi cá nhân trước những vấn đề đặt ra trong học tập, sinh hoạt và trong cuộc sống.

Trong thảo luận, tranh luận, trước một vấn đề được đặt ra thường có nhiều ý kiến, quan điểm không đồng nhất, thậm chí trái ngược nhau. Do vậy, bác bỏ là một thao tác lập luận thường được vận dụng trong thảo luận, tranh luận nhằm xem xét vấn đề từ những mặt đối lập, qua tranh luận mà đi đến quan điểm thống nhất. Đó cũng chính là một trong những phương pháp biện chứng để nhận thức chân lí.

c) Những vấn đề mà SGK đưa ra để HS trao đổi, thảo luận bao gồm cả vấn đề nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Trong mỗi vấn đề thảo luận đều yêu cầu HS vận dụng các phương pháp bác bỏ đã được học và luyện tập ở những tiết học trước (bác bỏ luận điểm, bác bỏ luận cứ, bác bỏ cách lập luận) để trao đổi nhằm thống nhất cách hiểu cho mỗi vấn đề được đưa ra. GV có thể cho HS thảo luận theo các vấn đề, các ý kiến mà SGK đưa ra, hoặc có thể đưa ra những vấn đề, những ý kiến khác phù hợp với đối tượng HS, song vẫn phải đảm bảo thực hành hai dạng nghị luận trên.

d) Để tham gia thảo luận, tranh luận, HS cần chuẩn bị thật tốt cho bài phát biểu (xác định quan điểm, phương pháp, cách thức bác bỏ). Tuy nhiên, khi thảo luận không nên lệ thuộc hoàn toàn vào bài chuẩn bị mà cần có sự trao đổi thảo luận những vấn đề đặt ra ngay trong cuộc thảo luận để có sự thống nhất chung. Cần tạo ra một không khí thảo luận sôi nổi để HS có thể bộc lộ hết những suy nghĩ của mình. Để dẫn dắt cuộc thảo luận, GV có thể giữ vai trò chủ tọa hoặc cử một HS khác ở vị trí này. Chủ tọa cần có sự chủ động, linh hoạt trong việc dẫn dắt và điều khiển để việc thảo luận diễn ra sôi nổi, có hiệu quả thực sự chứ không phải chỉ là hình thức. Khi thảo luận có thể có sự tranh cãi của những ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập với nhau, tuy nhiên, GV cần giúp HS ý thức được về văn hoá tranh luận : trong khi bảo vệ ý kiến của mình vẫn phải tôn trọng ý kiến của người khác, người tham gia cần có thái độ cầu thị, biết lắng nghe ý kiến của người khác và biết rút kinh nghiệm nếu thấy ý kiến của mình chưa có sức thuyết phục.

2. Về phương pháp

Để tiết thực hành có hiệu quả, GV nên cho HS chuẩn bị trước ý kiến, nội dung sẽ trình bày. Cần chia nhóm để thảo luận mỗi vấn đề được đưa ra.

Tuỳ vào thời gian và cách thức luyện tập, GV có thể lựa chọn trong số những vấn đề được nêu ra ở SGK các nội dung thực hành phù hợp.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

1. Phần mở đầu

GV giới thiệu sơ lược cho HS về hình thức thảo luận, tranh luận và việc vận dụng lập luận bác bỏ khi phân tích, làm sáng tỏ một vấn đề trong thảo luận, tranh luận (được trình bày ở điểm a, b, mục 1, phần II *Những điểm cần lưu ý*). Từ đó nêu yêu cầu thực hành của tiết học.

2. Phần nội dung chính

GV hướng dẫn HS triển khai các vấn đề thảo luận.

a) Tình huống 1

HS thảo luận về một số luận điểm qua những tục ngữ, thành ngữ, với yêu cầu đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định cái đúng, cái sai, hoặc tìm ra những ý nghĩa mới cho mỗi luận điểm. Việc lập luận để tìm ra ý nghĩa mới từ những luận điểm đã quen thuộc không chỉ là một cách luyện tập về thao tác lập luận bác bỏ mà còn rèn luyện cho HS một cách suy nghĩ năng động, tích cực, không bằng lòng với những gì đã có, một cách nhìn vấn đề từ nhiều phía, nhiều góc độ.

Điều quan trọng là HS cần vận dụng tốt các phương pháp bác bỏ để không chỉ tìm ra ý mới mà còn đưa ra được những lí lẽ và dẫn chứng để người nghe thấy rõ rằng luận điểm thể hiện trong những thành ngữ, tục ngữ không phải đúng trong mọi trường hợp mà có thể có những cách hiểu khác phù hợp với một số tình huống thực tế hiện nay.

GV có thể định hướng cho HS thảo luận để xem xét, khẳng định hoặc bác bỏ một số luận điểm thể hiện trong các thành ngữ, tục ngữ như sau.

Luận điểm 1 : *Tránh voi chẳng xấu mặt nào*

– Thành ngữ trên có hàm ý : việc nhượng bộ, chịu lùi bước trước kẻ mạnh, có thể lực không có gì xấu hoặc mất thể diện cả.

– Tuy nhiên, không phải lúc nào sự né tránh cũng là hành vi ứng xử phù hợp. Người dũng cảm có những lúc dám đối mặt với "voi", với kẻ mạnh (nhưng lại làm những điều ngược ngược) để tỏ rõ dũng khí, để bảo vệ lẽ phải.

Luận điểm 2 : *Im lặng là vàng*

– Luận điểm trên có hàm ý khuyên mỗi người trong giao tiếp cần biết suy nghĩ, lắng nghe, không nên tự bộc lộ mình hoặc can thiệp vào công việc của người khác mới là khôn ngoan, chín chắn.

– Nhưng mặt khác, nếu trước những người, những việc sai trái mà ta cứ im lặng, không tỏ thái độ gì thì đó có phải là cách ứng xử đúng đắn, đáng được khuyến khích hay không ?

b) Tình huống 2

Với tình huống này, HS cần xác định : đồng ý hay không đồng ý với ý kiến được đưa ra. GV không nên áp đặt ngay ý kiến của HS mà điều quan trọng là hướng dẫn HS qua thảo luận để có được ý kiến đúng.

GV định hướng : Ý kiến đưa ra không hoàn toàn đúng, có thể lập luận để bác bỏ như sau :

– Người có tính tự chủ đúng là người có thể làm chủ tình cảm, hành động của mình mà không để bị chi phối bởi hoàn cảnh và những người xung quanh.

– Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là người có tính tự chủ có thể làm mọi việc mà không cần quan tâm tới hoàn cảnh hoặc những người xung quanh.

– Điều quan trọng nhất là cần có sự điều chỉnh trong suy nghĩ, hành động cho phù hợp để đạt được mục đích tốt đẹp.

c) Tình huống 3

– Với hai ý kiến đánh giá trái ngược nhau về bài thơ *Vội vàng* (Xuân Diệu), đòi hỏi HS cần có sự tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình. Khi tham gia tranh luận, HS cần vận dụng các phương pháp lập luận bác bỏ để chứng minh, khẳng định ý kiến mình lựa chọn là đúng, đồng thời tìm những lí lẽ và bằng chứng để chỉ ra những điểm không đúng trong ý kiến đánh giá của người đối thoại.

– HS có thể tự do bày tỏ quan điểm của mình. Song ý kiến có sức thuyết phục phải dựa trên những căn cứ cụ thể, có chiều sâu của văn bản bài thơ (đã được tìm hiểu trước đó) để có sự đánh giá chính xác.

– GV hướng dẫn HS qua tranh luận để đi tới được một quan điểm đánh giá thống nhất về bài thơ. Định hướng :

+ Trong bài thơ không phải không có biểu hiện của tư tưởng mà lâu nay vẫn được cho là "hưởng lạc, sống gấp".

+ Nhưng cần hiểu hưởng lạc không phải là đến với những thú vui tầm thường mà là khát khao tận hưởng mọi hương sắc diệu kì của thế gian, của cái đẹp, của mùa xuân hạnh phúc và sống gấp không phải là tiêu phí cuộc đời vào những trò cuồng say vô nghĩa mà là hiến dâng đến tận cùng mỗi giây phút tuổi xuân cho mùa xuân cuộc đời.

+ Bởi vậy, đây không phải là lối sống tiêu cực, vị kỉ mà là niềm khát khao sống mãnh liệt, đáng được trân trọng.

3. Phần củng cố

- GV chốt lại nội dung yêu cầu bài học.
- Đưa ra một số tình huống tiếp theo để HS có thể thảo luận ở nhà hoặc ở ngoài giờ học.